

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG  
**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 1901/SKH-TTXTĐT

Đắk Nông, ngày 30 tháng 10 năm 2020

V/v đăng tải các thủ tục hành chính  
lên Cổng, Trang thông tin điện tử

Kính gửi:

- Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 1129/QĐ-UBND, ngày 03 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đắk Nông năm 2020.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức triển khai rà soát, tổng hợp các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp. Các thủ tục trên đã được cập nhật, đăng tải, công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Trung tâm Xúc tiến đầu tư ([www.daknongdpi.gov.vn](http://www.daknongdpi.gov.vn)).

Nhằm hỗ trợ nhà đầu tư trong việc tiếp cận, tìm hiểu thông tin về các thủ tục hành chính công, đặc biệt là hệ thống danh mục để hỗ trợ tư vấn, miễn phí hoặc có thu phí và địa chỉ liên hệ, thời gian hỗ trợ,... Góp phần cải thiện các chỉ số thành phần của chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020. Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông, các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố phối hợp cập nhật, đăng tải các thông tin lên Cổng, Trang thông tin điện tử của đơn vị như sau:

**1. Các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp:**

- Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc Ban hành Hướng dẫn thực hiện Quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông.

- Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ lĩnh vực đấu thầu; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Quyết định 1270/QĐ-UBND ngày 5/8/2019 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung/bãi bỏ trong lĩnh vực Thành lập và hoạt

động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện.

- Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định trình tự thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông đối với dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách do UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư gắn với Thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

- Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

## **2. Danh mục thủ tục hành chính tư vấn, hỗ trợ miễn phí:**

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu được tư vấn, hỗ trợ, liên hệ trực tiếp Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư, số điện thoại: 02613 702 777 hoặc 0905 290 111 (Mr Dũng), email: [ipcdaknong@gmail.com](mailto:ipcdaknong@gmail.com), địa chỉ: đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (kèm theo phụ lục 01 và 02)

- Về lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp: liên hệ ông Trần Đức Toàn, số điện thoại: 0914 486 856, email: [toantd.skh@gmail.com](mailto:toantd.skh@gmail.com).

- Về lĩnh vực hoạt động xúc tiến đầu tư, du lịch: liên hệ ông Đỗ Thanh Hạnh, số điện thoại: 0918 700 688, email: [nguyenhanh612@gmail.com](mailto:nguyenhanh612@gmail.com).

## **3. Nơi tiếp nhận hồ sơ:**

Trung tâm Hành chính công - Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Số điện thoại: 02613 838 838; website: <https://dichvucong.daknong.gov.vn>.

Đề nghị các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố quan tâm, phối hợp./. 

### **Nơi nhận:**

- Như trên (Có ds kèm theo);
- GD Sở; PGĐ Dương Minh Châu;
- Lưu VT, TTXĐT (DT)/.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Dương Minh Châu**

**PHỤ LỤC 01: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HỖ TRỢ, TƯ VẤN MIỄN PHÍ  
LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP**

1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh
6	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
7	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
8	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh
9	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH, công ty cổ phần
10	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
11	Đăng ký thay đổi thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên
12	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức
13	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước.
14	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do thừa kế
15	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty TNHH hai thành viên trở lên
16	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp
17	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ các cá nhân hoặc tổ chức khác
18	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích
19	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác
20	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
21	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân
22	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần
23	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết
24	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế
25	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, người đại diện theo ủy quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
26	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
27	Thông báo sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
28	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
29	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
30	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)

31	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động.
32	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
33	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
34	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)
35	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
36	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)
37	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)
38	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân
39	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên từ việc chia doanh nghiệp
40	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên từ việc chia doanh nghiệp
41	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp
42	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên từ việc tách doanh nghiệp
43	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp
44	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp
45	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)
46	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)
47	Chuyển đổi công ty TNHH thành công ty cổ phần
48	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH một thành viên
49	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty TNHH hai thành viên trở lên
50	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty TNHH
51	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
52	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không làm thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế
53	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp
54	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng
55	Thông báo tạm ngừng kinh doanh
56	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo
57	Giải thể doanh nghiệp
58	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án
59	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh
60	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp

**PHỤ LỤC 02: DANH MỤC THỦ TỤC  
HỖ TRỢ, TƯ VẤN MIỄN PHÍ LĨNH VỰC XÚC TIẾN ĐẦU TƯ**

Stt	Tên thủ tục hành chính
1	Tư vấn hồ sơ xin Quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
2	Tư vấn, hướng dẫn thủ tục hồ sơ thụ hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của Chính sách Trung ương và địa phương.
3	Tư vấn khảo sát, giới thiệu địa điểm đầu tư.
4	Tư vấn, cung cấp các dịch vụ quảng bá, giới thiệu sản phẩm, thiết kế website cho doanh nghiệp, giới thiệu quảng bá sản phẩm cho nhà đầu tư trên Trang thông tin điện tử Trung tâm XTĐT.
5	Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục hồ sơ về giao đất hoặc cho thuê đất; theo dõi quá trình xử lý hồ sơ của các cơ quan quản lý nhà nước đến khi nhà đầu tư nhận được Quyết định giao đất hoặc thuê đất cho nhà đầu tư.
6	Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư về thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào tỉnh Đắk Nông tại QĐ 1815/QĐ-UBND, ngày 14/11/2018

